TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2018/QĐST-HNGĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 01 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2018/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018, giữa:

Chị Bùi Ngọc T, sinh năm 1980; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã H, huyện T1, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã Q, huyện T1, thành phố Hải Phòng và anh Lê Mạnh T2, sinh năm 1978; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H1, xã V, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã Q, huyện T1, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Ngọc T và anh Lê Mạnh T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Ngọc T và anh Lê Mạnh T2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Ngọc T trực tiếp nuôi hai con chung tên Lê Khánh L sinh ngày 03 tháng 8 năm 2004 và con chung tên Lê Thị Tố N sinh ngày 16 tháng 11 năm 2010 cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Chị Bùi Ngọc T và anh Lê Mạnh T2 thống nhất tự thỏa thuận tự giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Ngọc T và anh Lê Mạnh T2 không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Ngọc T nhận nộp cả án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008666 ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Ngọc T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi Cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã V, huyện G, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vân